**Phụ lục 1**

**VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ SỐ LƯỢNG TUYỂN DỤNG LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG ĐỢT 3, NĂM 2026**

*(Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHCNKTV ngày 12 /11/2026 của Hiệu trưởng)*

| STT | Đơn vị dự tuyển | Vị trí việc làm dự tuyển | Số lượng | Điều kiện, tiêu chuẩn | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **Giảng viên** | | **14** | | |
| 1 | Khoa Lý luận chính trị | Giảng viên (Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam) | 1 | Có bằng Tiến sĩ; ưu tiên ngành Lịch sử, Lịch sử Đảng | |
| | | Giảng viên (Luật) | 1 | Có bằng Tiến sĩ; ưu tiên ngành Luật. | |
| 2 | Khoa Sư phạm kỹ thuật | Giảng viên (Tâm lý học giáo dục) | 1 | Có bằng Tiến sĩ; ưu tiên ngành Tâm lý học giáo dục. | |
| 3 | Khoa Cơ khí chế tạo | Giảng viên (Công nghệ chế tạo máy; Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử) | 2 | Có bằng Thạc sĩ trở lên khối ngành Kỹ thuật cơ khí, Cơ điện tử;<br>Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4/6 trở lên hoặc tương đương. | |
| 4 | Khoa Cơ khí động lực | Giảng viên (Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Công nghệ kỹ thuật ô tô, Cơ khí động lực) | 3 | Có bằng Thạc sĩ trở lên khối ngành Kỹ thuật cơ khí, Công nghệ kỹ thuật ô tô, Cơ khí động lực;<br>Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4/6 trở lên hoặc tương đương. | |
| 5 | Khoa Điện - Điện tử | Giảng viên (Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hoá; Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử; Công nghệ Kỹ thuật nhiệt) | 5 | Có bằng Thạc sĩ trở lên khối ngành Điều khiển và Tự động hoá; Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử; Công nghệ Kỹ thuật nhiệt;<br>Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4/6 trở lên hoặc tương đương. | |
| 6 | Khoa Công nghệ thông tin | Giảng viên (Công nghệ thông tin) | 1 | Có bằng Thạc sĩ trở lên khối ngành Công nghệ thông tin;<br>Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4/6 trở lên hoặc tương đương. | |

| STT | Đơn vị dự tuyển | Vị trí việc làm dự tuyển | Số lượng | Điều kiện, tiêu chuẩn | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| **II** | **Trợ giảng** | | **5** | | |
| 1 | Khoa Cơ khí chế tạo | Trợ giảng (Công nghệ Chế tạo máy; Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử) | 2 | Tốt nghiệp Đại học loại Khá trở lên khối ngành Kỹ thuật cơ khí, Cơ điện tử;<br>Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4/6 trở lên. | |
| 2 | Khoa Điện - điện tử | Trợ giảng (Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử; Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hoá; Công nghệ Kỹ thuật nhiệt) | 2 | Tốt nghiệp Đại học loại Khá trở lên khối ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử; Điều khiển và Tự động hoá; Kỹ thuật nhiệt;<br>Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4/6 trở lên hoặc tương đương. | |
| 3 | Khoa Công nghệ thông tin | Trợ giảng (Công nghệ thông tin) | 1 | Tốt nghiệp Đại học loại Khá trở lên khối ngành Công nghệ thông tin;<br>Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4/6 trở lên hoặc tương đương. | |
| **III** | **Chuyên viên** | | **3** | | |
| 1 | Phòng Đào tạo | Chuyên viên Quản lý hoạt động đào tạo | 1 | Tốt nghiệp Đại học trở lên khối ngành Máy tính; Công nghệ thông tin; | |
| 2 | Phòng Đào tạo (Bộ phận Truyền thông và Thương hiệu) | Chuyên viên Truyền thông và Thương hiệu | 1 | Tốt nghiệp Đại học loại Giỏi trở lên ngành: Truyền thông, Báo chí; Quan hệ công chúng, Marketing, ưu tiên ứng viên biết sử dụng thiết bị và phần mềm truyền thông; | |
| 3 | Phòng Khoa học - Hợp tác quốc tế | Chuyên viên về hợp tác quốc tế | 1 | Tốt nghiệp đại học loại Giỏi trở lên các ngành: Quan hệ quốc tế, Ngoại giao, Ngôn ngữ Anh; Sử dụng thành tạo tiếng Anh; ưu tiên ứng viên thành thạo từ hai ngoại ngữ trở lên. | |